

Bản án số: 61/2017/HSST

Ngày: 24/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Bùi Thị Hạnh

Bà: Lê Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa:

Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nam Trực

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa:

Bà: Cao Thị Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2017/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2017/HSST-QĐ ngày 12/10/2017 đối với các bị cáo :

1. Họ và tên: Triệu Hải A - Sinh năm 1995

Nơi cư trú: xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Kinh

Con ông: Triệu Văn B - Sinh năm 1962

Con bà: Đặng Thị T - Sinh năm 1965

Tiền án: Không có. Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/7/2017 đến ngày 12/7/2017 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Triệu Hoàng T - Sinh năm 1992

Nơi cư trú: xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Kinh.

Con ông: Triệu Văn P - sinh năm 1965.

Con bà: Vũ Thị C - sinh năm 1968.

Vợ: Đoàn Thị T –sinh năm 1995 có 02 con, con lớn 3 tuổi, con nhỏ 1 tuổi.

Tiền án: Ngày 15/3/2016 bị TAND tỉnh Nam Định xử phạt 9 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/7/2017 đến ngày 12/7/2017 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Triệu Văn T - Sinh năm 1998

Nơi cư trú: xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Kinh

Con ông: Triệu Văn T1 - Sinh năm 1968

Con bà: Vũ Thị B - Sinh năm 1969

Tiền án: Không có. Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt giữ từ 25/8/2017 đến ngày 29/8/2017 chuyển tạm giam, Ngày 02/10/2017 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh: Hoàng Văn T -sinh năm 1990

Trú tại: xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bà: Phạm Thị M -sinh năm 1962

Trú tại: thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Anh: Lê Quang H -sinh năm 1970

Trú tại: đội 8, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

(Anh T vắng mặt, bà M, anh H có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/6/2017 Triệu Hoàng T dùng xe mô tô Exciter BKS 16P5-0163 của T chở Triệu Hải A và Triệu Văn T đi lang thang trên trục đường quốc lộ 21 hướng Nam Định – Cổ Lễ. Khi đi qua địa phận thôn C, xã T thì A phát hiện chiếc xe mô tô Wave BKS 18B1-58180 của anh Hoàng Văn T đang dựng trước cửa nhà anh Tống Văn T không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. A chỉ tay về chiếc xe và bảo T quay lại lấy xe. T đồng ý và quay xe lại. A xuống xe mang theo vạm phá khóa có sẵn đến gần chiếc xe máy của anh T nhưng sợ bị phát hiện nên quay lại bảo Triệu Hoàng T và Triệu Văn T lên xe đi tiếp. Trên đường Triệu Hoàng T và Triệu Văn T cãi nhau về việc Triệu Văn T còn nợ tiền Triệu Hoàng T. Triệu Hải A bảo Triệu Hoàng T và Triệu Văn T quay lại lấy chiếc xe vừa nảy đem bán chia nhau. Triệu Hoàng T và

Triệu Văn T đồng ý. A xuống xe quan sát rồi bảo Triệu Văn T đi mua 3 chiếc khẩu trang để sử dụng tránh bị phát hiện. A đeo khẩu trang và lấy mũ lưỡi trai của Triệu Văn T đội rồi tiến gần đến xe máy anh T. Triệu Hoàng T ngồi sẵn tại vị trí cầm lái, nổ máy cài số 1 xe của Triệu Hoàng T cùng đội A. A lấy xe của anh T rồi phóng thật nhanh về hướng Nam Định. Triệu Văn T chở Triệu Hoàng T chạy theo sau. Trên đường đi A lấy điện thoại NOKIA có số thuê bao 0987444226 gọi cho Lê Đức H (biệt danh là T) ở đường T, phường T, TP N là người A quen biết khoảng 1 năm nay nói là A lấy trộm được chiếc xe mô tô muốn bán. H đồng ý mua giá 4 triệu đồng. A cùng Triệu Hoàng T, Triệu Văn T đi lên chợ Q, TP N gọi H ra lấy xe thì H bảo cứ đợi có đàn em ra lấy. Triệu Hoàng T lấy cớ lê trong cốp xe của mình đưa cho A và Triệu Văn T tháo biển kiểm soát xe vứt xuống sông, A sai Triệu Hoàng T đi mua xăng về đổ vào xe vừa lấy trộm vì hết xăng. Khoảng 5 phút sau có 01 thanh niên ra nhận xe, H hẹn A đến phố H, TP N để lấy tiền. A, Triệu Hoàng T, Triệu Văn T đến phố H lấy tiền, H đưa cho A 2.500.000 đ vì trừ tiền A còn nợ H 1.500.000 đ. A chia cho Thương 800.000 đ, Trung 900.000 đ còn lại A hưởng. Sau đó A và Triệu Văn T bắt taxi về N, Triệu Hoàng T ở lại Nam Định. Khoảng 8 giờ ngày 14/7/2017 anh Tống Xuân L và Tống Thanh P ở xã T đến nhà Triệu Hoàng T hỏi về chiếc xe anh T bị mất thì Triệu Hoàng T nói không biết. Hai anh đến nhà A cho A xem đoạn clip camera an ninh nhà ông Đặng Ngọc D gần nhà anh T ghi lại hình ảnh A lấy trộm xe của anh T và yêu cầu A mang xe về trả anh T. A đến gặp Triệu Hoàng T rồi điện cho H xin chuộc lại xe. H đồng ý và hẹn lên khu vực ga Nam Định nhận xe. A và Triệu Hoàng T ra nhà Triệu Văn T lấy 1.000.000 đ rồi cả 3 tên lên Nam Định nhận xe do người thanh niên hôm trước đưa cho, A nhận xe về trước. Triệu Hoàng T và Triệu Văn T về sau tìm biển kiểm soát xe nhưng không thấy. Cả 3 tên đem xe về giao cho anh L để anh L giao cho anh T. Sau đó anh T trình báo Công an huyện Nam Trực. Cả 3 tên bỏ trốn. Công an huyện phải truy nã đến 09/7/2017 bắt được Triệu Hải A, Triệu Hoàng T ra đầu thú cùng ngày còn Triệu Văn T bị bắt ngày 25/8/2017.

Ngoài ra Triệu Hải A và Triệu Hoàng T còn cùng nhau thực hiện hai vụ trộm cắp xe mô tô tại huyện N cụ thể là:

Vụ thứ nhất: Khoảng 8 giờ ngày 5/02/2017 A rủ T đi trộm cắp xe máy. T đã dùng xe mô tô Wave BKS 18K1 -17398 chở A đến bãi đỗ rác thôn T, xã N thấy xe mô tô Wave màu đen BKS 18K1 – 00023 của bà Phạm Thị M đang dựng trên đê làm cỏ lạc, A bảo T dừng xe lại rồi A xuống lấy vạm tự chế mang theo người phá ổ khóa điện nổ máy lên đồ B , phường C, thành phố N bán cho Lê Văn H 3.000.000 đ. A chia cho T 1.500.000 đ còn A hưởng 1.500.000 đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 16/02/2017 T đi xe mô tô BKS 18K1-17398 chở A đi N về, khi đi qua cánh đồng thôn N, xã Đ thì A phát hiện có chiếc xe mô tô Wave màu đen bạc BKS 18L1- 188.56 của anh Lê Quang H đang dựng cách đường 490 C khoảng 50 mét để phun thuốc trừ sâu. A bảo T điều khiển xe đến gần cho A lấy trộm xe bán lấy tiền tiêu sài. T đồng ý và chở A đến gần xe của anh H, A xuống

xe dùng vạm tự chế phá ổ khóa điện rồi quay đầu xe lên Nam Định bán cho Lê Văn H 3.500.000 đ, A chia cho T 1.750.000 đ còn A hưởng 1.750.000 đ.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 19/KLĐG ngày 16/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nam Trực kết luận: chiếc xe của anh T trị giá 13.500.000 đ. Chiếc xe của chị M và anh H chưa thu hồi được nên phải định giá qua hồ sơ, theo bản kết luận định giá tài sản số 26/KLĐG ngày 20/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nam Trực thì chiếc xe máy của chị M mua từ tháng 01/2011 đã qua sử dụng giá tại thời điểm xảy ra vụ việc tương đương 3.100.000 đ. Theo bản kết luận định giá tài sản số 27/KLĐG ngày 20/8/2017 chiếc xe của anh H qua sử dụng mua từ tháng 6/2014 trị giá thời điểm xảy ra vụ việc tương đương trên thị trường là 8.500.000 đ.

Gia đình A và T đã bồi thường cho anh H 8.500.000 đ và chị M 3.100.000 đ, không ai yêu cầu gì thêm.

Chiếc xe mô tô Yamaha Exciter BKS 16P5-0163 của T còn liên quan đến vụ án Công an huyện Trực Ninh đang điều tra nên Công an huyện Nam Trực đã giao cho Công an huyện Trực Ninh. Chiếc xe mô tô Wave BKS 18K1-17398 qua xác minh chủ xe là bà Vũ Thị C (mẹ của T), bà đã bán cho một người không quen biết ở huyện Trực Ninh tháng 3/2017 nên cơ quan điều tra tách ra giải quyết sau. Chiếc điện thoại NOKIA thuê bao 0987444226 mà A dùng giao dịch với H trong quá trình bỏ trốn An đánh mất không thu hồi được.

Trong quá trình điều tra A và Triệu Hoàng T còn khai nhận 5 lần trộm cắp tại huyện Trực Ninh và 01 lần trộm cắp tại thành phố Nam Định . Công an huyện Nam Trực đã thông báo cho Công an huyện Trực Ninh và Công an thành phố Nam Định điều tra theo thẩm quyền. Đối với Lê Văn H chưa đủ căn cứ chứng minh phạm tội cơ quan điều tra tách ra tiếp tục làm rõ sau.

Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 04/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định truy tố các bị cáo Triệu Hải A, Triệu Hoàng T, Triệu Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị tuyên bố Triệu Hải A, Triệu Hoàng T và Triệu Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm b, điểm p khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt Triệu Hải A từ 24 tháng đến 30 tháng tù; xử phạt Triệu Hoàng T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm b, điểm p, điểm h khoản 1 điều 46; điều 60 Bộ luật Hình sự xử phạt Triệu Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách gấp đôi.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, các bị cáo, bị hại không ai có ý kiến gì thêm đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo đã nhận thức rõ sai phạm và tỏ ra ân hận với việc làm của mình. Bà M, anh H xin giảm nhẹ cho Triệu Hoàng T vì con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác như: Lời khai của bị hại Hoàng Văn T, Lê Quang H, Phạm Thị M, người làm chứng Tổng Xuân L, Tổng Thanh P. Kết luận định giá tài sản số 19/KLĐG ngày 16/6/2017, kết luận định giá tài sản số 26/KLĐG, số 27/KLĐG ngày 20/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nam Trực. Từ các chứng cứ trên đã đủ căn cứ kết luận: khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/6/2017 Triệu Hải A, Triệu Hoàng T, Triệu Văn T đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô Wave BKS 18B1-58180 của anh Hoàng văn T đang dựng trước cửa nhà anh Tổng Văn T. Ngoài ra Triệu Hải A và Triệu Hoàng T còn trộm cắp xe mô tô Wave màu đen BKS 18K1 – 00023 của bà Phạm Thị M khoảng 8 giờ ngày 5/02/2017, trộm cắp xe mô tô Wave màu đen bạc BKS 18L1- 188.56 của anh Lê Quang H vào hồi 15 giờ ngày 16/02/2017. Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực truy tố về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân đang được luật pháp bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[3] Trong cả ba lần trộm cắp đều do Triệu Hải A là người khởi xướng đi trộm cắp, trực tiếp phá khóa lấy xe nên xếp vai trò số 1, Triệu Hoàng T xếp vai trò số 2 và Triệu Văn T chỉ tham gia 01 vụ xếp vai trò số 3.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; các bị cáo tự nguyện chuộc xe về trả lại cho anh T. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Triệu Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Gia đình Triệu Hải A và Triệu Hoàng T đã bồi thường cho anh H và bà M nên hai bị cáo này được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 46 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Triệu Hải A phạm tội nhiều lần; Triệu Hoàng T có tiền án ngày 15/3/2017 bị TAND tỉnh Nam Định xử phạt 9 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội nhiều lần nên cả hai bị cáo này phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự.

Qua đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xử phạt tù với mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo Triệu Hải A và Triệu Hoàng T khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo mình thành công dân có ích cho xã hội. Đối với Triệu Văn T chỉ cần phạt tù cho hưởng án treo giao cho chính quyền địa phương theo dõi, quản lý, giám sát cũng là thỏa đáng.

[5] Trách nhiệm dân sự không đặt ra vì: anh T đã nhận lại chiếc xe mô tô, chị M, anh H đã nhận tiền bồi thường xe mô tô bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, những người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Triệu Hải A, Triệu Hoàng T, Triệu Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Triệu Hải A 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2017.

- Xử phạt bị cáo Triệu Hoàng T 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, điểm p, điểm h khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 điều 60 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt Triệu Văn T 9 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo Triệu Văn T cho UBND xã N huyện N, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo, bà M, anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Nam Định;
-VKSND tỉnh+huyện;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- Công an huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Các bị cáo, người bị hại vắng mặt;
- Lưu HS+VP.

Phạm Ngọc Quỳnh